

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 372 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2014

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... C.....
	Ngày: 17/3.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét công nhận và công bố
địa phương đạt chuẩn nông thôn mới

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung, sửa đổi một số tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Đối tượng áp dụng:

- Các địa phương trên địa bàn cả nước;

- Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan trong quá trình xét công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Nguyên tắc thực hiện:

a) Việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục quy định.

b) Việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm.

3. Thẩm quyền xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Thủ tướng Chính phủ công nhận và công bố huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Điều kiện công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện:

- Có đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới và được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận;

- Có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định.

b) Huyện đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện:

- Có đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận;

- Có 75% số xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn theo quy định.

- 25% số xã trên địa bàn huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Có ít nhất 14 tiêu chí trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 02 tiêu chí chủ yếu là hộ nghèo và thu nhập;

+ Các tiêu chí còn lại phải đạt từ 70% trở lên so với quy định.

c) Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện:

- Có đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận;

- Có 80% số huyện trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn theo quy định;

- 20% số huyện trên địa bàn tỉnh chưa đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện:

+ Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới;

+ Các xã còn lại chưa đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện phải đạt từ 14 tiêu chí trở lên, trong đó có 02 tiêu chí chủ yếu là hộ nghèo và thu nhập. Các tiêu chí còn lại phải đạt từ 70% trở lên so với quy định.

d) Điều kiện công nhận lại xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

Các địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo đạt các điều kiện quy định cho từng cấp tại Điểm a, Điểm b và Điểm c, Khoản 4, Điều 1 của Quyết định này liên tục trong 05 năm, kể từ ngày có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của cấp có thẩm quyền.

5. Trình tự xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Ủy ban nhân dân xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới như sau:

- Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới;

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới để lấy ý kiến Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã và các thôn;

- Thông báo công khai kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và tham gia ý kiến;

- Tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung hoàn thiện báo cáo thực hiện các tiêu chí nông thôn mới và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 25 tháng 9 hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho các xã như sau:

- Tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho từng xã;

- Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách các xã đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn huyện;

- Gửi danh sách các xã đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để lấy ý kiến Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện;

- Tổ chức thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới và lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 10 hàng năm.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới:

- Tổ chức thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho các xã đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Quyết định công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trước ngày 10 tháng 11 hàng năm;

- Tổ chức công bố quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Trình tự xét công nhận và công bố huyện đạt chuẩn nông thôn mới

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp số xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận và lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả các huyện đạt chuẩn nông thôn mới như sau:

- Tổng hợp kết quả đạt chuẩn nông thôn mới cho từng huyện;

- Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách các huyện đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới;

- Gửi danh sách các huyện đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để lấy ý kiến Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới và lập hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp danh sách huyện đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận công bố huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

7. Trình tự xét công nhận và công bố tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp số huyện đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận và lập hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp danh sách tỉnh đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận công bố tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

8. Công nhận lại đối với các địa phương đã đạt chuẩn nông thôn mới

a) Việc công nhận lại xã, huyện, tỉnh đã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện theo thời hạn 05 năm một lần tính từ ngày ban hành quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của cấp có thẩm quyền.

b) Trình tự, thủ tục xét công nhận lại xã, huyện, tỉnh đã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện theo Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7, Điều 1 của Quyết định này.

Điều 2. Khen thưởng

1. Hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định hiện hành.

2. Hàng năm Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định khen thưởng xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định hiện hành và Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các cơ quan trung ương:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

b) Các Bộ, ngành có trách nhiệm rà soát bổ sung, sửa đổi các tiêu chí cụ thể trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và hướng dẫn địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế; làm cơ sở cho việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia và giám sát việc thực hiện Quyết định này.

2. Đối với địa phương:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định này và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). *M 240*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh